

Số: /QĐ-UBND Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của
Dự án đầu tư xây dựng mở rộng nghĩa trang nhân dân Phi Liệt**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và hạ tầng

Hải Phòng tại Văn bản số 1282/BQLDDHT ngày 23 tháng 8 năm 2025 về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng mở rộng nghĩa trang nhân dân Phi Liệt, thành phố Thủy Nguyên và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 521/TTr-SNNMT ngày 04 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng mở rộng nghĩa trang nhân dân Phi Liệt, thành phố Thủy Nguyên (*sau đây gọi là Dự án*) của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng (*sau đây gọi là Chủ dự án*) thực hiện tại xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng (*trước đây là xã Liên Xuân, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng*) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ, khoản 1 Điều 102 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4.

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường công khai trên cổng thông tin điện tử quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, quản lý hồ sơ thẩm định và các tài liệu liên quan đến Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định; chủ trì cùng Ủy ban nhân dân xã Việt Khê và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện những nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, các yêu cầu tại Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Giao Ủy ban nhân dân xã Việt Khê có trách nhiệm căn cứ thẩm quyền theo quy định của pháp luật để hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan đối với Chủ dự án. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát những nội dung về bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Tổng Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng và Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch;
- PCT TT Lê Anh Quân;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CVP, PCVP Phạm Anh Tuấn;
- Các phòng: NNMT, NVKTGS;
- Lưu: VT, T.L.Khiết.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Anh Quân

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỞ RỘNG NGHĨA TRANG NHÂN
DÂN PHI LIỆT, THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của
Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng mở rộng nghĩa trang nhân dân Phi Liệt, thành phố Thủy Nguyên.
- Địa điểm thực hiện: Xã Liên Xuân, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (nay là xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng).
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng.
- Địa chỉ: số 30 đường Lý Tự Trọng, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án:

- Quy mô đầu tư:
 - + Nhóm dự án: Nhóm B.
 - + Quy mô sử dụng đất: 13,99ha trong đó: 10,62ha để xây dựng mở rộng nghĩa trang nhân dân Phi Liệt (gồm: đất cát tắng dự kiến 2,54ha; đất hỗn hợp (cát tắng, tháp để tro) 0,47 ha; đất bãi đỗ xe 0,27ha; đất cây xanh mặt nước 4,5ha; đất giao thông 2,38ha; đất hạ tầng kỹ thuật khác 0,46ha); còn lại 3,37ha là diện tích đất thu hồi để tạo quỹ đất sạch phục vụ đấu thầu, đấu giá quyền sử dụng đất cho mục đích xây dựng lò hỏa thiêu sau này.
 - + Quy mô đầu tư: Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong nghĩa trang đồng bộ đảm bảo môi trường an yên, cảnh quan văn minh, thuận lợi cho việc chôn cất, thăm viếng của nhân dân. Bổ sung thêm khoảng 8.400 ngôi mộ cát tắng cho Nghĩa trang nhân dân Phi Liệt.
- Phạm vi đánh giá tác động môi trường: đánh giá các tác động đến môi trường từ hoạt động thi công xây dựng và vận hành phần mở rộng nghĩa trang nhân dân Phi Liệt trên diện tích 10,62 ha; đối với diện tích 3,37 ha chỉ đánh giá tác động trong giai đoạn thu hồi đất để tạo quỹ đất sạch phục vụ đấu thầu, đấu giá quyền sử dụng đất (bao gồm giải phóng mặt bằng: rà phá bom mìn, phá dỡ các công trình hiện trạng, phát quang thực vật, chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, đất trồng lúa 2 vụ sang mục đích khác).
- Phạm vi đánh giá tác động môi trường không bao gồm:
 - + Hoạt động san lấp, thi công xây dựng và vận hành trên phần diện tích đất 3,37 ha (Việc đánh giá tác động từ quá trình san lấp mặt bằng, thi công xây

dựng và vận hành trên phần diện tích 3,37 ha sẽ được đánh giá trong hồ sơ môi trường của dự án đầu tư xây dựng lò hỏa táng tại nghĩa trang Phi Liệt, huyện Thủy Nguyên).

+ Hoạt động khai thác nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án:

1.3.1. Các hạng mục công trình:

TT	Hạng mục/công trình	Nội dung công việc	Ghi chú
1	Giải phóng mặt bằng phần diện tích 3,37ha	Di dời hộ dân sinh sống trong phạm vi khu đất dự án	Chưa thực hiện
		Di dời, bồi thường về đất, cây xanh, vật tư, kiến trúc	
		Di dời cây xanh hiện trạng (dự án có chiếm dụng 1,1 ha đất rừng phòng hộ trong đó 0,5ha diện tích rừng nằm trong Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ, còn lại 0,6ha diện tích rừng nằm ngoài Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, do đó, dự án giữ phần diện tích rừng 0,5 ha thuộc phạm vi quy hoạch cây xanh của dự án để tạo cảnh quan, di dời cây xanh trong phạm vi 0,6ha nằm ngoài quy hoạch rừng để lấy mặt bằng phục vụ dự án xây dựng lò hỏa thiêu sau này); phá dỡ toàn bộ các công trình xây dựng (nhà dân, chuồng trại chăn nuôi...)	
2	Tiếp tục xây dựng hoàn thiện các hạng mục công trình trong phần diện tích 10,62ha:		
2.1	Đầu tư xây dựng khoảng 775m đường trục chính trong khuôn viên nghĩa trang (mặt đường nhựa Asphalt với chiều rộng 7,5m; vỉa hè lát gạch Terrazzo với chiều rộng vỉa hè 3m/bên)	Tiếp tục hoàn thiện lớp kết cấu mặt đường các tuyến đường chính số 01, 02, 03 và 04.	Đang hoàn thiện
2.2	Bãi đỗ xe với diện tích khoảng 2.708m ² , kết cấu mặt sân bê tông Asphalt	Đổ bê tông bề mặt (đã hoàn thiện kết cấu bề mặt toàn bãi)	Đang hoàn thiện
2.3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu cát táng mới	Đổ bê tông xương cá các trục đường nội bộ khu cát táng (đã	Đang hoàn thiện

TT	Hạng mục/công trình	Nội dung công việc	Ghi chú
	(khoảng 3,24ha) gồm đường nội bộ khu cát tắng, hệ thống thoát nước đồng bộ có thể phục vụ khoảng 8.400 ngôi mộ cát tắng	hoàn thiện kết cấu bề mặt)	
2.4	Trồng cây xanh (trong phạm vi 100m cách ly phía trước đến điểm dân cư gần nhất), đường viền cây xanh dọc đường trục chính phân để cách đường giao thông với khu nghĩa trang hiện trạng và khu cát tắng mới	- Tiếp tục hoàn thiện trồng cây xanh (đã trồng cây xanh được 20%; còn hoàn thiện: 80%)	Đang hoàn thiện
2.5	Xây dựng hồ thu nước phía trước với tổng diện tích mặt nước khoảng 9.346,88m ² ; quy mô: 1.908m ³ tường kê chắn bằng đá học, đào hồ nước 8.778m ³	Tiếp tục hoàn thiện hồ M3 (đã hoàn thiện hồ thu nước M1, M2; đã thi công 50% khối lượng công việc M3)	Đang hoàn thiện
2.6	Xây dựng 01 cổng chính, 01 cổng phụ, 01 nhà bảo vệ và 760,9m tường rào; hệ thống chống sét chủ động cho toàn bộ nghĩa trang; chiếu sáng, thoát nước mặt đường trục chính được xây dựng lắp đặt hoàn chỉnh	Tiếp tục hoàn thiện 01 cổng chính, 01 cổng phụ, 01 nhà bảo vệ và 760,9m tường rào (đã thi công được 700m/760,9m); hệ thống chống sét chủ động cho toàn bộ nghĩa trang; chiếu sáng (đã hoàn thiện hạng mục thoát nước mặt đường trục chính: lắp các đường cống thoát nước, cống hộp 3000x3000 số 01, hệ thống hố ga thu, cống thoát nước D300, D600, D800, D1000, D1200 và các cửa xả)	Đang hoàn thiện

1.3.2. Các hoạt động của Dự án đầu tư:

- Giai đoạn chuẩn bị giải phóng mặt bằng, xây dựng dự án: hoạt động tháo dỡ các công trình hiện trạng; di dời cây xanh hiện trạng; phát quang thực vật; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, phế thải; hoạt động xây dựng các hạng mục công trình;

- Giai đoạn vận hành: hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào nghĩa trang; hoạt động nhân viên bảo vệ, công nhân xây dựng mộ, nhân dân thăm viếng, tiễn đưa người thân; hoạt động xây dựng mộ phần phát sinh chất thải rắn xây dựng.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Các yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ khoảng 1,1ha (thuộc điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Giai đoạn chuẩn bị giải phóng mặt bằng, xây dựng dự án: hoạt động tháo dỡ các công trình hiện trạng; phát quang thực vật; di dời cây xanh hiện trạng; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, phế thải; hoạt động xây dựng các hạng mục công trình phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, có nguy cơ tác động đến khu dân cư, công trình xung quanh, ảnh hưởng đến cảnh quan xung quanh, tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy, nổ,...

- Giai đoạn vận hành: hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào nghĩa trang phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải; hoạt động nhân viên bảo vệ, công nhân xây dựng mộ, nhân dân thăm viếng, tiễn đưa người thân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt; hoạt động xây dựng mộ phần phát sinh chất thải rắn xây dựng.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

Các tác động môi trường chính của Dự án gồm:

- Nước thải, bụi và khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quá trình chuẩn bị, thi công xây dựng Dự án.

- Nước thải, bụi và khí thải, chất thải rắn, tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quá trình vận hành Dự án (phần diện tích 10,62ha).

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải:

- Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân lao động phát sinh trong quá trình

chuẩn bị mặt bằng (phần diện tích 3,37ha) với lưu lượng khoảng 0,375 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ và các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân lao động phát sinh trong quá trình thi công xây dựng (phần diện tích 10,62ha) với lưu lượng khoảng 2,25 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ và các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

+ Nước thải xây dựng (phần diện tích 10,62ha): bao gồm nước thải từ hoạt động vệ sinh phương tiện, thiết bị thi công với lưu lượng khoảng 0,5 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, bùn cát, váng dầu mỡ...

- Giai đoạn vận hành Dự án (phần diện tích 10,62ha):

+ Nước thải sinh hoạt của các nhân viên bảo vệ, quản trang, công nhân xây dựng mộ phần, nhân dân thăm viếng, tiễn đưa người thân: ngày thường phát sinh khoảng 0,69 m³/ngày; ngày lễ (Thanh minh, Tết, Rằm tháng 7) phát sinh khoảng 8,25 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chính trong nước thải sinh hoạt gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ, chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh, dầu mỡ động thực vật.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô và tính chất khí thải:

- Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phá dỡ mặt bằng, vận chuyển nguyên vật liệu, thi công xây dựng, hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công của Dự án. Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, NO_x, SO₂, VOCs...

+ Hơi nhựa đường phát sinh từ quá trình trải thảm nhựa đường.

- Giai đoạn vận hành Dự án (phần diện tích 10,62ha):

Khí thải, bụi từ phương tiện giao thông ra vào nghĩa trang. Nhiên liệu đốt cho quá trình vận hành các phương tiện vận tải thường là xăng và dầu Diesel, vì vậy trong khói thải xe sẽ phát sinh bụi khói và các khí độc SO₂, NO_x, CO.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng:

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân lao động phát sinh trong quá trình chuẩn bị mặt bằng (phần diện tích 3,37ha) với khối lượng khoảng 6,45 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: bao bì, giấy, vỏ chai lọ, hộp thức ăn, thức ăn thừa,...

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân lao động phát sinh trong quá trình thi công xây dựng (phần diện tích 10,62ha) với khối lượng khoảng 21,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: bao bì, giấy, vỏ chai lọ, hộp thức ăn, thức ăn thừa,...

+ Chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình chuẩn bị mặt bằng (phần diện tích 3,37ha) với khối lượng khoảng 124.263,5 kg, trong đó: chất thải phát sinh từ hoạt động phá dỡ các công trình nhà dân, trạm bơm khoảng 114.000 kg; chất thải từ bể phốt của các nhà dân bị phá dỡ 10.000 kg; chất thải từ phát quang thực vật khoảng 263,52 kg

+ Chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thi công xây dựng (phần diện tích 10,62ha) với khối lượng khoảng 93.980 kg (vật liệu xây dựng rơi vãi).

- Giai đoạn vận hành Dự án (phần diện tích 10,62ha):

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của của nhân viên bảo vệ, quản trang, công nhân xây dựng mộ, người dân thăm viếng, tiền đưa thân nhân, vòng hoa, chất thải từ chăm sóc cây xanh với khối lượng ngày thường khoảng 251kg/ngày, ngày lễ khoảng 531kg/ngày.

+ Chất thải rắn thông thường: từ hoạt động xây dựng huyết mộ: gồm vật liệu xây dựng rơi vãi, phát sinh khoảng 40kg/ngày.

+ Chất thải bùn bể phốt: khối lượng bùn bể phốt chuyển giao khoảng 4m³/ngày (vào ngày thường) và 10m³/ngày (vào ngày lễ, Tết Thanh Minh).

3.2.2. Chất thải nguy hại:

- Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng: tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh là 86,4kg. Cụ thể:

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại	Kí hiệu phân loại	Khối lượng phát sinh (kg)
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại, tấm thấm dầu, chổi sơn, con lăn sơn	18 02 01	Rắn	KS	20
2	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	Lỏng	NH	50
3	Que hàn thải có các kim loại nặng hoặc thành phần nguy hại	07 04 01	Rắn	KS	1,4
4	Bao bì nhựa cứng thải (thùng sơn)	18 01 03	Rắn	KS	15
Tổng					86,4

- Giai đoạn vận hành Dự án (phần diện tích 10,62ha): không phát sinh chất thải nguy hại.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

- Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng: phát sinh từ phương tiện, hoạt động thi công xây dựng của dự án.

- Giai đoạn vận hành Dự án (phần diện tích 10,62ha): phát sinh từ hoạt động của phương tiện ra vào nghĩa trang và hoạt động xây dựng mộ.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân lao động phát sinh trong quá trình chuẩn bị mặt bằng (phần diện tích 3,37ha): Sử dụng 01 nhà vệ sinh di động dung tích hầm chứa 3m³, chất thải từ nhà vệ sinh di động sẽ được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý, tuyệt đối không thải nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng ra môi trường.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân lao động phát sinh trong quá trình thi công xây dựng (phần diện tích 10,62ha): Sử dụng 02 nhà vệ sinh di động, dung tích 3m³/hầm chứa, chất thải từ nhà vệ sinh di động sẽ được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý, tuyệt đối không thải nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng ra môi trường.

+ Nước thải xây dựng (phần diện tích 10,62ha): nước thải xây dựng được thu gom vào hố lắng tạm (có bố trí gôỉ thấm dầu) để lắng cặn và tách dầu lẫn trong nước thải, phần nước trong trong được đẩu nổi vào cống thoát nước chung khu vực (chạy dọc đường giao thông liên xã) ra sông Phi Liet. Định kỳ thay thế gôỉ thấm dầu để đảm bảo hiệu quả tách dầu.

- Giai đoạn vận hành Dự án (phần diện tích 10,62ha):

Nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn vận hành: Sử dụng 02 nhà vệ sinh di động, dung tích 2m³/hầm chứa. Vào những ngày lễ, Tết Thanh Minh, tùy thuộc vào lượng người tập trung về nghĩa trang, sẽ bố trí thêm 03 nhà vệ sinh di động, dung tích 2m³/hầm chứa (tổng có 05 nhà vệ sinh di động, dung tích 2m³/hầm chứa) đảm bảo thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh. Chất thải từ nhà vệ sinh di động sẽ được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý, tuyệt đối không thải nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng ra môi trường.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Hoạt động chuyển giao nước thải tuân thủ theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính Phủ.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng:

+ Đối với hoạt động chuẩn bị mặt bằng (phần diện tích 3,37ha): Sử dụng nước phun ẩm trước nhà phá dỡ và vật liệu phá dỡ để tránh phát tán bụi, nước được lấy từ hệ thống cấp nước của khu vực; Chỉ sử dụng các phương tiện thi công còn hạn đăng kiểm; Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

+ Đối với hoạt động thi công xây dựng (phần diện tích 10,62ha): Quy định khu vực di chuyển của các phương tiện thi công; chỉ sử dụng các phương tiện thi công còn hạn đăng kiểm; thường xuyên bảo dưỡng các loại xe và thiết bị xây dựng để giảm thiểu tối đa lượng bụi và khí thải ra; sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ; khu vực tập kết cát ngoài trời được che bạt kín để giảm thiểu phát tán bụi; bố trí công nhân vệ sinh công trường hàng ngày; tập kết vật liệu tại khu vực cuối hướng gió, có biện pháp che phủ khi có giông, bão; sử dụng loại nhựa đường có chất lượng tốt; sử dụng máy móc thiết bị để trải thảm nhựa, không dùng biện pháp thủ công; trang bị bảo hộ lao động cho công nhân như khẩu trang, kính, quần áo bảo hộ, thiết bị chống ồn, găng tay; thông báo cụ thể kế hoạch thi công cho người dân và chính quyền địa phương được biết.

- Giai đoạn vận hành Dự án (phần diện tích 10,62ha): Bố trí cán bộ quản lý nghĩa trang hướng dẫn khách đến đỗ xe đúng quy định tại khu vực bãi đỗ xe; Yêu cầu các xe chở vật liệu xây dựng phục vụ xây mộ che chắn nguyên vật liệu, đổ nguyên vật liệu đúng nơi quy định; Yêu cầu khách đến viếng mộ đốt vàng mã tại đài đốt vàng mã tại nghĩa trang nhân dân Phi Liệt hiện trạng, không đốt vàng mã tại khu mộ để tránh phát khí bụi, khí thải và tránh nguy cơ hỏa hoạn có thể xảy ra; Trồng, duy trì, chăm sóc cây xanh khu vực nghĩa trang để điều hòa không khí.

- Yêu cầu bảo vệ môi trường: thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường; QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng:

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: bố trí các thùng rác có nắp đậy để thu gom từng loại chất thải sau phân loại; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đến bãi rác tập trung theo quy định.

+ Đối với chất thải bề phốt: hợp đồng với đơn vị có chức năng hút phốt và vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Đối với chất thải từ phát quang thực vật: hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đến bãi rác tập trung theo quy định.

+ Đối với chất thải rắn xây dựng: Chủ dự án bố trí khu vực tập kết 30m² có mái che làm nơi tập kết chất thải rắn xây dựng. Đồng thời, ký hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom, vận chuyển xử lý đảm bảo theo đúng quy định (Dự kiến là mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý chất thải xây dựng – Nhà máy số 2 tại xã An Hồng, huyện An Dương (nay là phường Hồng An, Hải Phòng) hoặc các vị trí đổ thải khác theo đúng quy hoạch). Việc vận chuyển chất thải trong hoạt động xây dựng phải được thực hiện bằng phương tiện phù hợp, đảm bảo không làm rò rỉ, rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường.

- Giai đoạn vận hành Dự án (phần diện tích 10,62ha):

+ Bố trí các thùng rác có nắp đậy để thu gom từng loại chất thải sau phân loại; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đến bãi rác tập trung theo quy định.

+ Bố trí 01 vị trí tại khu vực bãi đỗ xe (diện tích khoảng 50 m² có mái che) để tập kết tạm chất thải rắn thải sinh hoạt, vòng hoa, chất thải từ chăm sóc cây xanh, chất thải từ hoạt động xây dựng mộ phần; hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng, năng lực thu gom, vận chuyển đến bãi rác tập trung theo quy định.

+ Chất thải bùn bề phốt sẽ được chuyển giao cho đơn vị có chức năng hút vận chuyển đi xử lý với tần suất phù hợp (dự kiến 1 lần/ngày hoặc tùy thuộc vào tình hình thực tế). Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh tại dự án không thải ra ngoài môi trường.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: được phân loại, thu gom, quản lý theo đúng quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định liên quan;

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng: phân loại, thu gom và lưu chứa từng loại chất thải nguy hại phát sinh bằng các thùng chứa riêng

biệt, bố trí 01 khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại rộng khoảng 15m² đặt tại khu điều hành của Ban chỉ huy công trường thi công, đảm bảo có mái che, lưu giữ chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường trước khi chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: chất thải nguy hại được phân loại, thu gom, quản lý theo đúng quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định liên quan; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng: Bố trí thời gian làm việc hợp lý, hạn chế vận chuyển vật liệu vào giờ cao điểm; các xe vận chuyển không được chạy quá tốc độ cho phép, đặc biệt khi đi qua khu dân cư hoặc vào giờ nghỉ; các máy móc có tiếng ồn lớn sẽ không vận hành vào đêm khuya (từ 21h đến 6h); bố trí thời gian hoạt động của các thiết bị, nhằm tránh cộng hưởng lớn từ nhiều nguồn phát sinh tiếng ồn; Công nhân làm việc ở gần nguồn gây ồn phải được trang bị thiết bị chống ồn.

- Giai đoạn vận hành Dự án (phần diện tích 10,62ha):

Lập nội quy, lắp đặt các biển báo hạn chế sử dụng còi xe và quy định tốc độ xe lưu thông ra vào nghĩa trang.

- Yêu cầu về môi trường: Tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn: QCVN 26:2010/BTNMT (đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026), QCVN 26:2025/BTNMT (kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027); Tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung: QCVN 27:2010/BTNMT (đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026), QCVN 27:2025/BTNMT (kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027); Tuân thủ các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường và phòng ngừa, ứng

phó sự cố môi trường

4.4.1.1. Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng:

- *Biện pháp giảm thiểu đối với đất rừng phòng hộ (đối với phần diện tích 3,37 ha):*

+ Đền bù nộp tiền để đơn vị chức năng trồng rừng thay thế theo đúng quy định tại Thông tư 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền cấp nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.

+ Giữ nguyên phần diện tích khoảng 0,5ha nằm trong Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ thành phố Hải Phòng đến năm 2020 để tạo cảnh quan (diện tích đất cây xanh của dự án), đối với 0,6ha còn lại, sẽ thực hiện di chuyển cây xanh tận dụng làm dải cây xanh cách ly và đất cây xanh khác (không chặt bỏ); thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng theo quy định.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; bồi thường vật kiến trúc đối với các hộ dân trong phạm vi đất của Dự án theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết; đảm bảo đủ và kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

+ Thực hiện rà phá bom, mìn khu vực Dự án trước khi thi công.

+ Tuyển chọn đơn vị tư vấn thiết kế và nhà thầu thi công có đủ năng lực để thực hiện các gói thầu đảm bảo công trình được thực hiện đúng theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

+ Thực hiện đúng các quy trình kiểm soát chất lượng bao gồm các hạng mục khảo sát trước thi công, phương án thi công, bản vẽ thi công...; thực hiện đúng kế hoạch an toàn lao động.

+ Không sử dụng các vật liệu kém chất lượng để thi công công trình.

+ Không thi công công trình khi gặp thời tiết bất lợi như mưa bão, lũ lụt.

+ Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn đối với khu dân cư, các công trình lân cận trong quá trình thi công.

+ Xây dựng phương án ứng phó đối với các sự cố, tai nạn lao động, tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động; trang bị bảo hộ lao động; tăng cường phổ biến và hướng dẫn cán bộ kỹ thuật, công nhân lao động kỹ năng phòng, tránh, ứng phó sự cố tai nạn lao động.

- Phương án đảm bảo hoạt động của kênh mương thủy lợi:

+ Giữ nguyên tuyến kênh thủy lợi nội đồng (dài khoảng 120m) – kênh tưới trạm bơm nghĩa trang đi qua khu vực dự án; bổ sung các nắp kênh bằng các tấm đan; giữ nguyên tuyến kênh cửa chùa Cao (dài khoảng 200m), thực hiện các giải pháp kỹ thuật cần thiết nếu có các công trình đường ống cắt qua để đảm bảo không làm ảnh hưởng đến chức năng của kênh hiện trạng.

+ Tiến hành lấp kênh sau khi 02 dự án (dự án xây dựng lò hỏa táng và dự án xây dựng công viên nghĩa trang) được triển khai, phương án hoàn trả đoạn kênh bị lấp sẽ được đề xuất khi triển khai 02 dự án này.

4.4.1.2. Giai đoạn vận hành Dự án (phần diện tích 10,62ha):

- Công tác phòng cháy và chữa cháy: Ban hành quy định không đốt vàng mã tại các khu mộ; xây dựng phương án phòng chữa cháy trình thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định; lắp đặt hệ thống báo cháy cháy, ngăn cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

- Thực hiện biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường khác theo quy định của pháp luật.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác: không có

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

Chủ dự án đề xuất và cam kết thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường như sau:

5.1. Chương trình quản lý môi trường

- *Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng (trên tổng diện tích 13,99ha):*

Chủ dự án là Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường cho các hoạt động: rà phá bom mìn; đền bù, giải phóng mặt bằng; phá dỡ các công trình hiện hữu; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu; hoạt động thi công các hạng mục công trình; hoạt động trải nhựa đường...

- *Giai đoạn vận hành:*

+ Đối với phần diện tích 3,37ha: Chủ dự án là Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng sẽ bàn giao cho đơn vị trúng đấu thầu để thực hiện dự án “Dự án đầu tư xây dựng lò hỏa táng tại nghĩa trang Phi Liệt, huyện Thủy Nguyên”. Đơn vị trúng đấu thầu có trách nhiệm thực hiện lập hồ sơ môi trường cho giai đoạn thi công xây dựng và vận hành dự án trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

+ Đối với phần diện tích 10,62ha: Chủ dự án là Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng sẽ bàn giao cho đơn vị chức năng quản lý, vận hành. Đơn vị tiếp nhận bàn giao, quản lý, vận hành có trách nhiệm tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo

cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các quy định pháp luật liên quan.

5.2. Giám sát môi trường

- *Chương trình giám sát nước thải:* Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục; không thuộc đối tượng quan trắc nước thải định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, được sửa đổi bổ sung tại khoản 46 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

- *Chương trình giám sát bụi, khí thải:* không có.

- *Chương trình giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:*

+ Giám sát việc thực hiện phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; thu gom, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại theo quy định.

+ Hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng và năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý định kỳ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Chỉ được triển khai Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đã thực hiện các thủ tục về chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, thuê đất theo đúng quy định).

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án đối với các quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt, chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình Dự án.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới thi công trong khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho người dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố, an toàn lao động, xây dựng, tài nguyên nước và các quy định của pháp luật trong các hoạt động của dự án.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và quy định khác có liên quan; chỉ được phép đổ thải các loại chất thải phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào các vị trí phù hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép bằng văn bản và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển và đổ thải.

- Tuyệt đối không xả nước thải phát sinh từ bể phốt, hầm cầu (phát sinh từ việc sử dụng các nhà vệ sinh lưu động) ra ngoài môi trường. Hoạt động chuyển giao nước thải tuân thủ theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính Phủ.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn, ngập úng do việc thực hiện Dự án; xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, tiếng ồn, độ rung, nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại đảm bảo đáp ứng các quy chuẩn môi trường liên quan.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm trong trường hợp xảy ra sự cố rủi ro môi trường xảy ra sự cố rủi ro, tai biến địa chất, sụt lún, sạt lở do quá trình thực hiện Dự án gây ra./.
